

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2023/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023.

Nguyên đơn: Chị Lê Hồng N - Sinh năm: 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N - Sinh năm: 1980

Cùng nơi cư trú: Lô 678, Mặt bằng 530, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/02/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hồng N và anh Nguyễn Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Lê Hồng N và anh Nguyễn Đình N thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân A sinh ngày 10/8/2016.

Ly hôn hai bên thoả thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Giao cháu Nguyễn Xuân A cho chị Lê Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Đình N tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2023 cho đến khi cháu A thành niên.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị Lê Hồng N và anh Nguyễn Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Hai bên thỏa thuận, chị N chịu 150.000đ án phí DSST và 150.000đ án phí DSST về N vụ cấp dưỡng tiền nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002712 ngày 16/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T (chị N đã nộp đủ án phí DSST).

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố T;
- UBND phường Quảng Hưng, TPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan A

